TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2023
V/v tranh chấp
yêu cầu ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH B

- Những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán: Ông Kiều Song Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Mỹ Phượng và Nguyễn Thành Nhạn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:101/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc "tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1986;
Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Q, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp 4, xã Phong Thạnh A, thị xã G, tỉnh B.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Q chung sống với nhau vào năm 2005, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn;

Về con chung: Chị và anh Q có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 23/11/2005 và Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 02/3/2018, hiện nay

anh Q đang trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu tiếp tục giao các con cho anh Q nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có

Về nợ chung: Không có

Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với anh Nguyễn Tuấn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Kh yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Q, hiện tại anh Q cư trú tại ấp 4, xã Phong Thạnh A, thị xã G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh Nguyễn Tuấn Q đến Tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng anh Q vẫn vắng mặt; Chị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị Kh và anh Q theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa để giải quyết vụ án nên anh Q tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, anh Q phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu xin ly hôn, lời trình bày của Chị Kh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét, giải quyết vụ án.

[3]. Về quan hệ vợ chồng: Theo giấy trích lục đăng ký kết hôn số 72/TLKH-BS, ngày 15/02/2023, của Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh A, thị xã G, tỉnh B cấp thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Nguyễn Tuấn Q là

hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Kh yêu cầu được ly hôn với anh Q để mọi người tạo dựng cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên của Chị Kh là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ theo lời trình bày của Chị Kh thì mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh từ rất lâu, nguyên nhân không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Q không chăm sóc chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay, điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Kh và anh Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được.

Mặt khác anh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện anh Q không có thiện chí để Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Kh đối với anh Q.

[4] Về con chung: Chị Kh xác nhận chị và anh Q chung sống với nhau có 02 người con chung Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 23/11/2005 và Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 02/3/2018, hiện nay các con đang sống với anh Q, khi ly hôn yêu cầu tiếp tục giao con cho anh Q nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy Chị Kh và anh Q không có tranh chấp về quyền nuôi con, Chị Kh xác định con chung hiện chung sống với anh Q, để tranh xáo trộn cuộc sống của con chung xét thấy cần thiết giao các con chung cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, do anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Q về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Mặt khác Chị Kh có yêu cầu không xem xét cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh Q. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về việc cấp dưỡng nuôi con thì được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung: Do Chị Kh khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì về tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản thì được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về nợ chung: Do Chị Kh khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì về nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các

đương sự có tranh chấp về tài sản thì được xem xét giải quyết thành vụ kiện.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kh với anh Nguyễn Tuấn Q.

Chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 99, ngày 16/9/2008 do Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh A, huyện Giá Rai (nay là thị xã G), tỉnh B cấp không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao người con: Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 23/11/2005 và Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 02/3/2018 cho anh Nguyễn Tuấn Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kh có quyền và nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Kh cho đến khi anh Nguyễn Tuấn Q có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho Chị Kh và anh Q bằng một vụ án khác nếu anh, chị có yêu cầu.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà Chị Kh đã dự nộp theo biên lai thu số 0004736, ngày 01/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G. Chị Kh đã nộp đủ án phí.

6/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Nguyễn Tuấn Q vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh B;
-VKSND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kiều Song Toàn